Tháp dân số năm 2008 cũng cho thấy, các thanh ở khoảng giữa của tháp tuổi đối với cả nam và nữ đã "nở ra" khá đều làm cho hình dạng của tháp dần dần trở thành "hình tang trống". Điều này chứng tỏ dân số bước vào độ tuổi lao động cũng tăng nhanh. Đây là một lợi thế nhưng cũng là một sức ép đối với công tác giải quyết việc làm ở nước ta.

The 2008 population pyramid also shows that for both sexes, bars of the middle range have been evenly "broadened", making the shape of the pyramid gradually become a form of "drum barrel". This illustrates that number of the population entering working age is also rapidly increasing. This is an advantage but it is also a pressure for finding a solution to employment in Vietnam.

BIỂU (TABLE) 1.3:

CƠ CẤU DÂN SỐ (%) THEO GIỚI TÍNH VÀ NHÓM TUỔI

POPULATION STRUCTURE (%) BY SEX AND AGE GROUP

Nhóm tuổi Age group	Nam Male	Nữ Female	Tổng số Total	Tỷ số giới tính Sex ratio
Tổng số	**100,0**	**100,0**	**100,0**	**95,3**
0-4	8,2	7,2	7,7	108,8
5-9	8,1	7,3	7,7	106,5
10-14	10,2	9,2	9,7	106,2
15-19	10,7	9,7	10,2	105,1
20-24	8,1	7,8	8,0	98,4
25-29	7,7	7,7	7,7	94,4
30-34	7,6	7,6	7,6	95,1
35-39	8,0	7,9	7,9	96,6
40-44	7,6	7,4	7,5	97,4
45-49	6,7	6,9	6,8	93,6
50-54	5,4	5,9	5,7	86,4
55-59	3,5	4,0	3,8	84,6
60-64	2,2	2,6	2,4	81,4
65+	6,0	8,9	7,5	64,9

Biểu 1.4 phản ánh rõ hơn xu hướng lão hoá dân số như đã nói ở trên. Tỷ trọng dân số dưới 15 tuổi giảm từ 39% trong năm 1989, xuống còn 33% trong năm 1999, và tiếp tục giảm xuống còn 25% năm 2008. Tuổi thọ trung bình của dân số ngày càng cao đã làm cho tỷ trọng người

Table 1.4 presents more clearly the trend of population ageing as above-mentioned. Proportion of population under 15 years old reduced from 39% in 1989 to 33% in 1999 and continuously to 25% in 2008. Moreover, due to higher and higher index of life expectancy at

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor